

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 926/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1985;

2. Bà Đỗ Thị Bích N, sinh năm 1991.

Cùng HKTT: 46/15/30 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh P và bà Đỗ Thị Bích N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của ông P và bà N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 (một) con chung tên Trần Đỗ Đăng K, sinh ngày 10/01/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2023.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh P và bà Đỗ Thị Bích N phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh P và bà Đỗ Thị Bích N cùng thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà N theo Giấy chứng nhận kết hôn 63,

quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Đỗ Đăng K, sinh ngày 10/01/2017 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2023.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Thanh P và bà Đỗ Thị Bích N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông P và bà N đã nộp theo Biên lai số 0036165 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông P, bà N đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- UBND P.B, Q.B, TP.HCM;
- Chi cục THA.DS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm